TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cương.

2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST – HNGĐ, ngày 08/10/2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 02/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST – HNGĐ ngày 18/12/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản D, xã C, huyện L, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lò Thị N, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện X, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/10/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh và chị Lò Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Sơn La vào ngày 13/12/2022. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi cọ do bất đồng quan điểm sống, không cùng chí hướng, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân được hơn 01 năm nay. Anh T thấy không còn tình cảm với chị N nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Lò Thị N.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị N có 01 người con chung là Hoàng Anh Y, sinh ngày 08/10/2018. Khi ly hôn anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và anh T không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị N không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Lò Thị N hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng chị N đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị N về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và xin nuôi con chung của anh T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị N cư trú, chị N đang đi làm thuê không hay thường xuyên có mặt ở nhà, anh T và chị N đang sống ly thân; anh T và chị N có 01 người con chung là Hoàng Anh Y, sinh ngày 08/10/2018, hiện nay con chung đang sống cùng anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị N là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn T, xử cho anh T được ly hôn chị N. Giao cho anh T được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Hoàng Anh Y, sinh ngày 08/10/2018 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Anh T khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn T đối với chị Lò Thị N đang cư trú tại huyện X, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; chị Lò Thị N đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng chị N đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Lò Thị N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Sơn La vào ngày 13/12/2022 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa anh T và chị N đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, anh T và chị N đã sống ly thân với nhau được hơn 01 năm nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị Lò Thị N không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Hoàng Văn T thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh T ly hôn chị N là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T và chị N có 01 con chung là Hoàng Anh Y, sinh ngày 08/10/2018. Anh T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng; bên cạnh đó, quá trình xác minh tại địa phương cho thấy kể từ khi anh T và chị N ly thân đến nay việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do anh T thực hiện đúng như anh T đã trình bày, con chung vẫn được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của anh T, tiếp tục để con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, chị N không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều

12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Văn T đối với chị Lò Thị N.

- Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Lò Thị N.

- Giao con chung là Hoàng Anh Y, sinh ngày 08/10/2018 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định cảu Pháp luật.

Chị Lò Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Văn T. Chị Lò Thị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn T và chị Lò Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện X, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thành Vân **Hà Văn Cương** **Hoàng Thị Nhung**